

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Hùng

Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/HSST ngày 05.01.2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 10.01.2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Duy H, sinh ngày 20/10/1982 tại Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Duy N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959; Có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1983 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân : - Ngày 30/8/2006 bị TAND huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản ” tại Bản án số: 26/HSST.

- Ngày 15/11/2006 bị huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản ” tại Bản án số: 32/HSST. Đồng thời tổng hợp với 09 tháng tù tại bản án số: 26/HSST của TAND huyện Hòa Vang, buộc chấp hành 21 tháng tù.

- Ngày 12/8/2010 bị TAND huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản " tại Bản án số: 19/HSST.

- Ngày 10/9/2013 bị TAND TP Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số: 194/HSPT.

Chấp hành án trở về địa phương ngày 22/11/2015.

- Ngày 08/11/2021, bị Công an huyện Hòa vang xử phạt VPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định 241/QĐ – XPVPHC.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Văn C, sinh ngày 20/11/1994 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn Ch, sinh năm 1970 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1974; Có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 2000 và 02 con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: - Ngày 08/11/2021, bị Công an huyện Hòa Vang xử phạt VPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định 241/QĐ – XPVPHC.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Quốc Q, sinh ngày 29/9/2000 tại Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quốc H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị S, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại:

+ Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. vắng mặt

+ Ông Lê Văn A, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ 56, phường C, quận T, tp Đà Nẵng. vắng mặt

+ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 36B, phường A, quận S, tp Đà Nẵng. vắng mặt

+ Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1965; Địa chỉ: K37/25 H, phường T, quận H, tp Đà Nẵng. vắng mặt

+ Ông Lê Văn D, sinh năm 1949; Địa chỉ: 39 H, phường H, quận H, tp Đà Nẵng. vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn P, sinh năm 1983; vắng mặt

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1973; có mặt

+ Ông Trần C, sinh năm 1965; vắng mặt

+ Ông Nguyễn T, sinh năm 1968; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng.

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1965; vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng.

+ Ông Mai Đức C, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng.
vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/9/2021, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Phan Duy H rủ Lê Quốc Q đi trộm cắp lưới thép B40 tại khu đất sản xuất thuộc thôn Phú Sơn Tây, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng của anh Nguyễn Hữu D thì Q đồng ý. Sau đó H và Q đem theo 01 cái cang uốn sắt và 01 cái kiềm đến địa điểm nêu trên. Tại đây, Q dùng cang uốn thẳng các thanh sắt 06 cố định trên các trụ bê tông để H dùng kiềm bấm dây thép nhỏ cột lưới B40 tháo lấy một đoạn lưới dài khoảng 25m, sau đó cả hai cuộn tròn lưới lại rồi dùng một đoạn cây khiêng cuộn lưới đến khu vực trồng keo lá tràm cách khu đất khoảng 100m để cất giấu. Sau khi giấu xong thì H và Q tiếp tục quay lại khu đất nêu trên của anh D tháo thêm một cuộn lưới thép B40 có chiều dài khoảng 25m, cao 1,2m. Khi cả hai khiêng cuộn lưới B40 rời khỏi hiện trường khu đất sản xuất khoảng 70m thì phát hiện nhiều ánh đèn pin, sợ bị phát hiện nên H và Q để lại cuộn lưới, vứt bỏ cái cang uốn sắt và cái kiềm bấm rồi bỏ chạy về nhà. Đến sáng ngày 03/9/2021, anh Trần Văn P lên trang trại của mình tại thôn Phú Sơn Tây, Hòa Khương để chăn nuôi, khi đi ngang khu đất sản xuất của anh D thì phát hiện thấy hai đoạn tường rào thép lưới B40 bị tháo mất nên điện báo cho anh D biết sự việc. Sau đó, anh D đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Công an xã Hòa Khương tiến hành mời Phan Duy H và Lê Quốc Q lên làm việc thì cả hai khai nhận toàn bộ hành vi như trên, Đồng thời dẫn đến hiện trường để truy tìm và thu giữ được tang vật.

Tại kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 05/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hòa Vang xác định: 02 cuộn lưới thép B40 có chiều cao 1,2m tổng chiều dài hai cuộn lưới là 50m mà Phan Duy H và Lê Quốc Q trộm cắp tại khu đất sản xuất của anh Nguyễn Hữu D có giá trị là 2.160.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra Phan Duy H còn khai nhận vào đầu tháng 8/2021 H đã cùng Đào Văn C thực hiện một số lần trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào một ngày đầu tháng 8/2021, Đào Văn C và Phan Duy H đến khu vực nghĩa địa Hồ Đề thuộc thôn Phú Sơn Tây, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tháo trộm 02 cánh cửa sắt, mỗi cánh cao 1,87m, rộng 0,96m, nặng 20kg tại phần mộ của ông Ngô Hữu N; Tháo trộm 02 cánh cửa sắt mỗi cánh cao 1,13m, rộng 0,97m, nặng 14kg tại phần mộ ông Trương Đình S. Sau đó, H và C vác 03 cánh cửa về giấu gần nhà, dùng máy hàn cắt nhỏ ra rồi bán phế liệu cho bà Bùi Thị H được

số tiền 500.000 đồng. Số tiền này hiện cả hai đã chia nhau tiêu xài hết. Riêng 01 cánh cửa sắt trộm tại mộ Ngô Hữu N do nặng quá nên C đã để lại trong bụi cỏ ven đường.

Tại kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 05/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hòa Vang xác định: Tổng trị giá của 02 bộ cửa sắt mà Đào Văn C và Phan Duy H trộm cắp vào một đêm đầu tháng 8/2021 tại khu vực nghĩa địa Hồ Đề có tổng trị giá là 1.620.000 đồng.

Lần thứ hai : Vào khoảng 20 giờ 30 phút một ngày cuối tháng 7 đầu tháng 8/2021, Đào Văn C cầm theo một cái bẫy nhỏ đỉnh rồi đi bộ từ nhà vợ sang khu nghĩa địa Hồ Đề có địa chỉ nêu trên. Khi đến trước khu đất mai táng của gia đình ông Trần C thì phát hiện thấy tại cổng vào khu đất có lắp một bộ cửa sắt sơn màu xanh gồm hai cánh, mỗi cánh cao 1,85m, rộng 1,10m nên C dùng bẫy nhỏ đỉnh cạy tháo lấy trộm được 01 cánh cửa sắt phía bên phải mang về cất giấu ở nương nước gần nhà vợ C. Sáng hôm sau, C mang cánh cửa nói trên đến bán cho bà Bùi Thị H được số tiền 300.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 42 ngày 05/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hòa Vang xác định: 01 cánh cửa sắt, sơn màu xanh, cao 1,85m, rộng 1,10m mà Đào Văn C trộm cắp tại cổng vào khu đất mai táng của gia đình ông Trần C có giá trị là 450.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 8/2021, Đào Văn C mang theo bẫy nhỏ đỉnh đi bộ đến khu nghĩa địa Hồ Đề có địa chỉ như trên rồi dùng bẫy nhỏ đỉnh cạy và tháo lấy trộm:

- 01 cánh cửa sắt màu xám, cao 1,23m, rộng 1,28m, nặng 13kg tại khu đất mai táng của tộc Lê Văn;
- 01 bộ cửa sắt gồm 02 cánh, màu vàng, mỗi cánh cao 1,89m, rộng 0,90m, nặng 26kg, 01 cánh cửa sắt sơn màu vàng cao 0,87m, rộng 0,84m, nặng 11kg tại khu đất mai táng tộc Bùi Văn;
- 01 bộ cửa sắt màu xanh gồm 02 cánh, mỗi cánh cao 1,30m, rộng 1,09m, nặng 10kg tại khu đất phần mộ ông Nguyễn B;
- 01 bộ cửa sắt màu xanh gồm 02 cánh, mỗi cánh cao 1,40m, rộng 0,95m, nặng 15kg tại khu đất mai táng của gia đình ông Lê Văn D.

Toàn bộ cánh cửa sắt nêu trên cùng với 01 cánh cửa sắt mà C và H trộm tại mộ Ngô Hữu N, C khiêng về cất giấu ở nương nước gần nhà. Sáng hôm sau, C sang trang trại chăn nuôi của ông Trần Văn P thỏa thuận bán cửa sắt, ông P hỏi nguồn gốc ở đâu thì C trả lời: *"Cửa sắt ở trên nghĩa địa, họ thay mới nên cho em mang về bán mua sữa cho con"* nên ông P đồng ý mua. Sau đó, C chở toàn bộ số cửa sắt nêu trên đến bán cho ông P với giá 1.000.000 đồng. Riêng cánh cửa C trộm cắp cùng H thì mang đến bán cho bà H với giá 240.000 đồng rồi chia cho H 120.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 05/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hòa Vang xác định: Tổng trị giá tài sản mà Đào Văn C trộm cắp trong một đêm vào khoảng đầu tháng 8/2021 tại khu nghĩa địa Hồ Đề nêu trên là 2.680.000 đồng.

Tang vật tạm giữ :

- 01 cuộn lưới thép loại B40 (Dài 25 mét, rộng 1,2 mét, cân nặng 61kg) của ông Nguyễn Hữu D.

- 01 thanh kim loại bằng sắt dài 50cm (cây càng uốn sắt) của Phan Duy H.

- 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 55cm, hai đầu đẹp, một đầu được uốn cong (bẩy nhỏ đỉnh) của Đào Văn C.

- Sổ tài sản do ông Trần Văn P tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an vào ngày 05/8/2021 gồm:

+ 01 cánh cửa sắt sơn màu xám cao 1,23m, rộng 1,28m, nặng 13kg của tộc Lê Văn.

+ 01 bộ cửa sắt sơn màu vàng, gồm 02 cánh, mỗi cánh cao 1,89m, rộng 0,90m, nặng 26kg của tộc Bùi Văn.

+ 01 cánh cửa sắt sơn màu vàng cao 0,87m, rộng 0,84m, nặng 11kg của tộc Bùi Văn.

+ 01 bộ cửa sắt sơn màu xanh gồm 02 cánh, mỗi cánh cao 1,30m, rộng 1,09m, nặng 10kg của gia đình ông Nguyễn B.

+ 01 bộ cửa sắt sơn màu xanh gồm 02 cánh, mỗi cánh cao 1,40m, rộng 0,95m, nặng 15kg của gia đình ông Lê Văn D.

- Sổ tài sản do bà Bùi Thị H tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an vào ngày 04/9/2021: 01 cánh cửa sắt sơn màu xanh, cao 1,87m, rộng 0,96m, nặng 20kg bị cắt làm đôi của phần mộ ông Ngô Hữu N; 01 cánh cửa sắt sơn màu xanh, cao 1,13m, rộng 0,97m, nặng 14kg của phần mộ ông Trương Đình S.

Bản cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 04.01.2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố các bị cáo Phan Duy H, Đào Văn C và Lê Quốc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Phan Duy H; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Đào Văn C; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Lê Quốc Q; tuyên bố các bị cáo Phan Duy H, Đào Văn C, Lê Quốc Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị xử phạt Phan Duy H từ 09 tháng đến 15 tháng tù, xử phạt Đào Văn C từ 06 tháng đến 12 tháng tù, xử phạt Lê Quốc Q từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại bằng sắt dài 50cm (cây càng uốn sắt) của Phan Duy H, trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 55cm, hai đầu đẹp, một đầu được uốn cong (bẩy nhỏ đỉnh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Phan Duy H, Đào Văn C và Lê Quốc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Đào Văn C, Phan Duy H và Lê Quốc Q đã lén lút trộm cắp nhiều cánh cửa sắt tại các phần mộ của người dân và 02 cuộn lưới B40. Trong đó, một đêm của ngày đầu tháng 8 năm 2021, tại khu nghĩa địa Hồ Đề thuộc thôn Phú Sơn Tây, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng, Đào Văn C đã lén lút trộm cắp 08 cánh cửa sắt có tổng giá trị 2.680.000 đồng tại các phần mộ và khu đất mai táng của gia đình ông Lê Văn D, tộc Lê Văn, tộc Bùi Văn và phần mộ ông Nguyễn B. Ngày 02/9/2021, tại khu đất sản xuất thuộc thôn Phú Sơn Tây, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng, Phan Duy H và Lê Quốc Q đã có hành vi trộm cắp 02 cuộn lưới thép B40 có chiều cao 1,2m, tổng chiều dài 50 mét có tổng trị giá 2.160.000 đồng của ông Nguyễn Hữu D. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 04.01.2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thì thấy: Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc trước về cách thức thực hiện hành vi, cũng như vai trò cụ thể của từng người nên các bị cáo chỉ phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong thời gian tình hình dịch Covid 19, Đà Nẵng là nhóm địa phương có nguy cơ cao, toàn xã hội đang thực hiện giãn cách, các bị cáo không nghiêm túc thực hiện giãn cách xã hội mà chỉ thấy cái khó của bản thân, cho rằng không có việc làm nên đã liên tục lén lút lấy trộm tài sản mang đi bán kiếm tiền tiêu xài, khi đi trộm các bị cáo đã có sự chuẩn bị công cụ, bản thân các bị cáo là thợ làm sắt, có đầy đủ công cụ, kinh nghiệm để dễ dàng, thuận lợi tháo gỡ cửa sắt tại các khu mộ. Hành vi của các bị cáo cho thấy sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xét thấy cần thiết phải xét xử các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo Phan Duy H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Q và cũng là người trực tiếp chuẩn bị công cụ đi trộm cắp tài sản, bên cạnh đó bị cáo H có nhân thân không tốt. Riêng bị cáo C, H ngoài lần phạm tội bị khởi tố xét xử hôm nay thì còn nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên chỉ bị xử phạt hành chính, do đó cần xử các bị cáo H, C mức án cao hơn bị cáo Q; đối với bị cáo H đã từng bị xét xử nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản,

mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần xử bị cáo mức án cao nhất mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo; cần cách ly các bị cáo H, C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là có cơ sở.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Q, C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Xét bị cáo Lê Quốc Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự giao về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng thỏa đáng.

[5] Đối với bà Bùi Thị H, ông Trần Văn P đã mua các cửa sắt của C. Khi mua ông P, bà H không biết đây là tài sản do C trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị M là mẹ vợ của C, khi C lấy thanh kim loại hình trụ tròn dài 55cm, hai đầu đẹp, một đầu được uốn cong (báy nhỏ đỉnh) của gia đình làm công cụ phạm tội thì bà Nguyễn Thị M không biết C dùng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng không xử lý đối với bà M là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả những cửa sắt lại cho những người bị hại, các bị cáo cũng đã khắc phục hậu quả do mình gây ra và những người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 thanh kim loại bằng sắt dài 50cm (cây cào uốn sắt) thu giữ của Phan Duy H, đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 55cm, hai đầu đẹp, một đầu được uốn cong (báy nhỏ đỉnh) thu giữ của Đào Văn C là của gia đình bà Nguyễn Thị M, tại phiên tòa bà M yêu cầu được nhận lại cái báy nhỏ đỉnh, xét thấy yêu cầu của bà M là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Sau khi trộm cắp cửa sắt và mang đi bán, Phan Duy H thu lợi số tiền 370.000đ, Đào Văn C thu lợi số tiền 1.550.000đ, đây là khoản tiền bị cáo có được từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có, là tài sản do phạm tội mà có nên HĐXX truy thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Phan Duy H.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Đào Văn C.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Lê Quốc Quân.

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Văn C, Phan Duy H và Lê Quốc Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phan Duy H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 21.01.2022.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Quốc Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên: - Truy thu sung công quỹ nhà nước đối với Đào Văn C số tiền 1.550.000đ; đối với Phan Duy H số tiền 370.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại bằng sắt dài 50cm (cây càng uốn sắt) .
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 55cm, hai đầu đẹp, một đầu được uốn cong (báynhỏ đĩnh).

(Hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05.01.2022)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21.01.2022. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- VKSND tp ĐN;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Công an huyện Hoà Vang;
- Phòng Kiểm tra TAND tpĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương